

Số: **04** /2018/QĐ-PT

Hà Nội, ngày 09 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HN

Với Hội đồng xét kháng cáo gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: **Ông Nguyễn Tuấn Vũ**

Các Thẩm phán: **Ông Hoàng Ngọc Thành**

Ông Nguyễn Đình Tiến

Thư ký ghi biên bản phiên họp: **Ông Phạm Hoàng Nam** – Cán bộ Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HN tham gia phiên họp: **Bà Nguyễn Thị Hường** – Kiểm sát viên.

Tại quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 20/2017/QĐST-KDTM ngày 30 tháng 9 năm 2017, Tòa án nhân dân quận HBT, thành phố HN đã căn cứ vào điểm e khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định đình chỉ giải quyết vụ án kinh doanh thương mại về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa, giữa:

Nguyên đơn: **Công ty cổ phần E**

Trụ sở: Lô 15, khu công nghiệp QM, huyện ML, thành phố HN

Địa chỉ liên hệ: Tòa nhà E office Building, số 2 TTT, phường TT, quận ĐĐ, thành phố HN.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn CH – Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Minh C, bà Mai Thị Nha T, bà Lưu Thị Thanh H (Theo giấy ủy quyền số 12605/UQ-EW ngày 20/12/2017).

Bị đơn: **Công ty cổ phần xây dựng SH**

Trụ sở: 164 LĐ, phường ĐM, quận HBT, thành phố HN

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm H – Tổng Giám đốc.

Tại đơn kháng cáo đề ngày 23/10/2017 và Bản trình bày đề ngày 28/12/2017, Công ty cổ phần E trình bày: Việc Tòa án nhân dân quận HBT đình chỉ giải quyết vụ án tranh chấp giữa công ty với HBT Công ty cổ phần xây dựng SH vì lý do thời hiệu khởi kiện đã hết là không đúng. Thứ nhất, hai bên chưa

thanh quyết toán xong công nợ, chưa thanh lý hợp đồng nên hợp đồng vẫn đang còn hiệu lực. Thứ hai, công nợ thực tế của hợp đồng đã được các bên ký xác nhận có sự chứng kiến của chủ đầu tư nên việc công ty kiện đòi tài sản công nợ thì sẽ không bị hạn chế về thời hiệu khởi kiện. Do đó công ty kháng cáo đề nghị Hủy quyết định đình chỉ số 20/2017/QĐST-KDTM ngày 30/9/2017 của Tòa án nhân dân quận HBT và đề nghị tiếp tục đưa vụ ra giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên họp xét kháng cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HN có ý kiến: Tòa án nhân dân quận HBT đã xác định vụ án thuộc trường hợp đương sự có yêu cầu áp dụng thời hiệu và thời hiệu khởi kiện đã hết nên quyết định đình chỉ giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị không chấp nhận đơn kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên quyết định đình chỉ của Tòa án nhân dân quận HBT, thành phố HN.

XÉT THẤY:

Theo nội dung vụ án, ngày 25/4/2005, Công ty đầu tư và xuất nhập khẩu HNI- Tổng công ty xây dựng SH (nay là Công ty cổ phần xây dựng SH) và công ty TNHH cửa sổ nhựa CAE (nay là công ty cổ phần E) đã ký hợp đồng kinh tế số 5023/410049/DA về việc cung cấp cửa sổ và vách kính bằng vật liệu UPVC cho công trình CT234/01 tại xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố HN.

Căn cứ theo thỏa thuận tại tiểu mục 2.3 Điều 2 của Hợp đồng kinh tế số 5023 quy định: “ Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày quyết toán toàn bộ công trình, bên A thanh toán dứt điểm phần giá trị còn lại cho bên B theo khối lượng thực tế ghi trong Biên bản tổng nghiệm thu...”. Ngày 03/10/2008, Bộ Công an đã phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành đối với công trình ký hiệu CT 243/01 tại xã TL, huyện TT, thành phố HN. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định thời hiệu khởi kiện vụ án dân sự được tính từ ngày quyền lợi ích của Công ty cổ phần E bị xâm phạm là 10 ngày kể từ ngày có Quyết toán công trình 03/10/2008, tức là ngày 13/10/2008 là có căn cứ pháp luật. Tính đến ngày Công ty cổ phần E nộp đơn khởi kiện là ngày 13/4/2016 là đã quá thời hiệu khởi kiện vụ án theo quy định là 03 năm.

Tại bản tự khai ngày 20/12/2016, nguyên đơn trình bày Công ty cổ phần xây dựng SH thanh toán cho công ty E lần cuối là ngày 23/4/2009 (với số tiền là 223.280.000 đồng). Mặc dù không có chứng từ tài liệu thể hiện ngày thanh toán cuối cùng này nhưng nếu xét đây là thời điểm tính lại thời hiệu khởi kiện thì từ ngày 23/4/2009 đến ngày nộp đơn khởi kiện là 13/4/2016 thì cũng đã hết thời hiệu khởi kiện.

Bên cạnh đó, các đương sự cũng không xuất trình được các tài liệu thể hiện từ thời điểm nêu trên có thỏa thuận khác làm thay đổi thời hiệu yêu cầu giải quyết tranh chấp, thanh toán khoản nợ liên quan đến Hợp đồng số 5023. Ngoài ra, các

bên đều đã thống nhất trình bày thực tế công trình ký hiệu CT 243/01 tại xã TL, huyện TT, thành phố HN đã hoàn thành và đưa vào sử dụng từ năm 2005. Do vậy, không có cơ sở để xác định vụ án còn thời hiệu khởi kiện.

Trình bày của người kháng cáo cho rằng hợp đồng kinh tế số 5023 ngày 25/4/2005 chưa được hai bên ký biên bản thanh lý hợp đồng nên hợp đồng vẫn còn hiệu lực do đó vẫn còn thời hiệu khởi kiện. Tuy nhiên đây không phải là căn cứ để xác định thời điểm bắt đầu tính thời hiệu khởi kiện vì theo Điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015 thì: Thời điểm bắt đầu tính thời hiệu khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng là kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm. Như trên đã phân tích, hợp đồng các bên có thỏa thuận điều khoản thanh toán nên thời hiệu khởi kiện được xác định theo thỏa thuận này. Yêu cầu kháng cáo này của nguyên đơn là không có căn cứ.

Nguyên đơn kháng cáo ý kiến thứ hai cho rằng công nợ thực tế của hợp đồng đã được các bên ký xác nhận có sự chứng kiến của chủ đầu tư nên việc công ty kiện đòi tài sản công nợ thì sẽ không bị hạn chế về thời hiệu khởi kiện. Nhưng đây là tranh chấp về thanh toán trong hợp đồng xây dựng, không phải tranh chấp đòi tài sản công nợ nên yêu cầu kháng cáo này của nguyên đơn cũng không có căn cứ.

Do đó, sau khi Công ty cổ phần xây dựng SH có đơn yêu cầu xem xét về thời hiệu khởi kiện, Tòa án nhân dân quận HBT đã căn cứ theo điểm e khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự để quyết định đình chỉ giải quyết vụ án kinh doanh thương mại là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về áp dụng pháp luật: Căn cứ theo Điều 2 Nghị quyết 103/2015/QH13; khoản 1, khoản 3 và khoản 4 Điều 4 Nghị quyết 02/2016/NQ-HĐTP thì từ ngày 01/01/2017, Tòa án cần áp dụng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự số 92/2015/QH13, Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 và luật khác có liên quan về thời hiệu khởi kiện, thời hiệu yêu cầu để thụ lý, giải quyết vụ việc kinh doanh, thương mại. Như vậy, về áp dụng pháp luật: Tòa án nhân dân quận HBT đã căn cứ theo điểm e khoản 1 Điều 217 để đình chỉ giải quyết vụ án là đúng. Tuy nhiên lại căn cứ theo Điều 427 Bộ luật dân sự năm 2005 để xác định thời hiệu khởi kiện là 02 năm là không chính xác, mà phải căn cứ theo Điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015 để xác định thời hiệu khởi kiện về hợp đồng là 03 năm. Đây là sai sót của Tòa án cấp sơ thẩm, cần rút kinh nghiệm tuy nhiên không làm thay đổi bản chất của vụ án là đình chỉ giải quyết vụ án.

Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm, căn cứ quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì mức án phí phúc thẩm là 2.000.000 (*Hai triệu*) đồng. Tuy nhiên, ngày 26/10/2017, Tòa án nhân dân quận HBT thông báo cho người kháng cáo nộp

tiền tạm ứng án phí phúc thẩm với số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng là còn thiếu, vì vậy Công ty cổ phần E phải nộp tiếp án phí phúc thẩm với số tiền 1.700.000 (*Một triệu bảy trăm nghìn*) đồng.

Căn cứ vào Điều 314 của Bộ luật tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của Công ty cổ phần E.
2. Giữ nguyên quyết định đình chỉ giải quyết vụ án kinh doanh thương mại số 20/2017/QĐST-KDTM ngày 30/9/2017 của Tòa án nhân dân quận HBT, thành phố HN.
3. Về án phí: Công ty cổ phần E phải chịu 2.000.000 (Hai triệu) đồng án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm, được trừ 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 03243 ngày 07/11/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự quận HBT, thành phố HN.
4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát NDTP HN;
- Tòa án ND quận HBT;
- Chi cục THADS quận HBT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT KHÁNG CÁO
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

NGUYỄN TUẤN VŨ

